TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 01/4/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga và ông Dương Xuân Tựu

***Thư ký phiên toà*:** Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể tham gia phiên toà: Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/ QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1990. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Triệu Thành G, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh G được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu, vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên, trong những năm gần đây, do anh G hay uống rượu, không tu trí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã nhiều lần cùng nhau trao đổi, giải quyết nhưng không có kết quả; chị M và anh G đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Từ khi ly thân, chị M và anh G không quan tâm đến nhau, không có nhu cầu hàn gắn để xây dựng cuộc sống gia đình cùng nhau.

Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Triệu Thành G.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Triệu Thành G có 02 con chung là cháu Triệu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 13/8/2011 và cháu Triệu Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/3/2015, hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung vì chị vẫn luôn là người trực tiếp quan tâm, chăm sóc cho con, anh G thường xuyên đi uống rượu, không có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, mặt khác, các con đang độ tuổi cần có mẹ thường xuyên quan tâm, chia sẻ và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Triệu Thành G: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành lấy được bản tự khai, lời khai của bị đơn do anh Triệu Thành G có mặt ở địa phương nhưng không hợp tác làm việc; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh G biết nhưng không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến gì.

* Kết quả xác minh thể hiện:

Anh G và chị M kết hôn từ năm 2009, chung sống tại nhà mẹ anh G tại tại thôn N, xã Y, đến năm 2019 thì nhà chồng làm nhà và cho ra ở riêng gần đó. Sau khi ra ở riêng thì vợ chồng anh G, chị M thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt hằng ngày và chuyện làm ăn không suôn sẻ. Chị M đưa hai con ra thuê nhà ở riêng, hiện làm chủ hợp tác xã M1 ở xã M. Anh G thường hay uống rượu, không có việc làm ổn định, thỉnh thoảng đến làm miến thuê cho mẹ đẻ của mình. Anh G và chị M có 02 con chung, chị M vẫn là người chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con chung. Anh G biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của chị M nhưng do không nhất trí ly hôn nên không hợp tác giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt và không chấp hành nội dung các văn bản tố tụng của tòa án nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ

luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hoàng Thị M:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Triệu Thành G.

+ Về con chung: Giao các con chung là cháu Triệu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 13/8/2011 và cháu Triệu Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/3/2015, hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Triệu Thành G được phép đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Triệu Thành G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Triệu Thành G được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh G không tu chí, thường xuyên uống rượu; Cuối năm 2022, chị M đã đi khỏi nhà và ly thân với anh G từ đó cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân, chị M, anh G không còn quan tâm, không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Triệu Thành G không chấp hành các giấy triệu tập đến phiên tòa xét xử của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này càng thể hiện anh G không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị M.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Triệu Thành G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ chấp nhận.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Triệu Thành G có 02 con chung là cháu Triệu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 13/8/2011 và cháu Triệu Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/3/2015, hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào các điều kiện để đảm bảo con chung được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất. Chị M có thu nhập từ việc kinh doanh miến, có nơi ở ổn định; Các con chung đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ để được quan tâm, chia sẻ, giáo dục tốt nhất.

Sau khi ly thân, anh G không chủ động thăm nom hay gửi tiền chu cấp cho các con; kết quả xác minh thể hiện anh G không có việc làm ổn định, thường hay uống rượu; quá trình giải quyết vụ án, anh G không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ, tài liệu, thông tin gì để chứng minh về điều kiện kinh tế và yêu cầu cụ thể của anh G. Vì lẽ đó, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị M.

- Các vấn đề về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Triệu Thành G.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao các con chung là cháu Triệu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 13/8/2011 và cháu Triệu Hoàng Thiên Â, sinh ngày 18/3/2015, hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Triệu Thành G có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002351 ngày 23/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Thành G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Thuận, H. Phổ Yên, T.Thái Nguyên;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền